

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỒM XD MỸ XUÂN
SỐ 14/ CV.GMX-2021**

**V/v: CBTT Báo Cáo Tài Chính
2020 (đã được kiểm toán)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

-----000-----

Phú Mỹ, Ngày 25 Tháng 03 năm 2021

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khóan : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – Phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Lưu Thị Mai
6. Nội dung của thông tin công bố :

Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán) của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 25/03/2021 bao gồm : BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:
-



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Lưu Thị Mai

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 42

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch	11/12/2003	-
Ông Dư Quốc Trung	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	25/04/2014	-
Ông Phan Hoàng An	Thành viên	09/05/2019	-
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	25/04/2014	-
Ông Phạm Văn Hậu	Thành viên	09/05/2019	-
Bà Phạm Thị Hương Duyên	Thành viên	09/05/2019	-
<u>Ban điều hành, quản lý</u>			
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	09/05/2019	-
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2017	-
Bà Trần Thị Cảnh	Kế toán trưởng	02/01/2004	-

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Văn Sơn, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN SON – Tổng Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số : 0138/2021/BCKT-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021, từ trang 6 đến trang 42 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VĂN NAM HẢI – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2018-037-1

LÊ THỊ BÍCH NGỌC – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

AMT

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.883.121.576	51.128.459.430
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.607.813.374	16.181.385.405
Tiền	111		31.607.813.374	16.181.385.405
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.388.065.428	4.062.311.574
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.189.375.177	2.020.784.804
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.869.600.060	84.330.060
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	329.090.191	1.957.196.710
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	18.847.141.174	30.574.683.711
Hàng tồn kho	141		18.847.141.174	30.574.683.711
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40.101.600	310.078.740
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	28.128.100	298.105.240
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	11.973.500	11.973.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.830.259.526	80.719.834.944
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.004.961.260	10.633.932.823
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	18.004.961.260	10.633.932.823
II. Tài sản cố định	220		50.720.577.870	54.309.454.664
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	38.915.603.548	40.994.732.142
Nguyên giá	222		119.451.672.210	114.011.606.744
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.536.068.662)	(73.016.874.602)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	11.804.974.322	13.314.722.522
Nguyên giá	228		26.199.164.502	26.169.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.394.190.180)	(12.854.441.980)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	11.777.073.178	10.876.618.705
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		11.777.073.178	10.876.618.705
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	2.000.000.000	2.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.000.000.000	2.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.327.647.218	2.899.828.752
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	2.327.647.218	2.899.828.752
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		142.713.381.102	131.848.294.374

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		49.061.897.719	45.248.995.274
I. Nợ ngắn hạn	310		47.061.897.719	45.248.995.274
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	14.660.487.010	14.910.010.169
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.521.646.610	62.705.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.302.850.246	3.809.413.869
4. Phải trả người lao động	314		9.596.620.767	10.233.459.575
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.145.848.035	306.458.761
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	4.041.665.891	7.701.561.385
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	11.792.779.160	8.225.386.515
II. Nợ dài hạn	330		2.000.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	2.000.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		93.651.483.383	86.599.299.100
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	93.651.483.383	86.599.299.100
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		53.206.940.000	53.206.940.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		980.400.000	730.400.000
4. Cổ phiếu quỹ	415		(62.460.000)	(62.460.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.457.360.940	12.916.116.918
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.032.882.655	-
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.956.075.788	19.728.018.182
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.628.910.891	9.555.910.332
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		12.327.164.897	10.172.107.850
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		142.713.381.102	131.848.294.374

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2021



NGUYỄN VĂN SON
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	264.729.442.807	271.099.445.527
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	11.623.418
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		264.729.442.807	271.087.822.109
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.3	181.561.142.035	190.088.567.260
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		83.168.300.772	80.999.254.849
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	293.353.520	169.573.783
7 . Chi phí tài chính	22	VI.5	213.272.263	1.081.481.454
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		213.272.263	1.081.481.454
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.6	33.987.043.025	32.774.178.631
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	14.207.695.825	14.761.699.885
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.053.643.179	32.551.468.662
11 . Thu nhập khác	31		583	157.033.754
12 . Chi phí khác	32		737.187.747	559.393.665
13 . Lợi nhuận khác	40	VI.8	(737.187.164)	(402.359.911)
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34.316.456.015	32.149.108.751
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	7.254.254.887	7.567.177.036
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.062.201.128	24.581.931.715
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	3.280	3.483
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	3.280	3.483

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2021

NGUYỄN VĂN SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34.316.456.015	32.149.108.751
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		9.058.942.260	9.208.999.014
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(293.353.520)	(172.390.158)
- Chi phí lãi vay	06		213.272.263	1.081.481.454
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.295.317.018	42.267.199.061
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.686.365.624)	(132.762.927)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.727.542.537	8.502.773.489
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		740.057.971	137.036.989
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		842.158.674	1.052.348.333
- Tiền lãi vay đã trả	14		(212.654.786)	(1.062.582.539)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.528.075.187)	(7.058.053.094)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		250.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.063.728.200)	(4.379.569.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.364.252.403	39.326.390.312
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.882.016.443)	(11.910.270.441)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	140.981.818
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		282.936.853	169.573.783
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.599.079.590)	(11.599.714.840)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		37.091.864.142	69.810.241.595
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(38.751.759.636)	(78.983.701.439)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.678.849.350)	(13.311.815.875)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.338.744.844)	(22.485.275.719)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		15.426.427.969	5.241.399.753
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		16.181.385.405	10.939.985.652
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	31.607.813.374	16.181.385.405



Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2021

NGUYỄN VĂN SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Xí nghiệp Gạch Ngói Gốm Xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 4 năm 2005, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 6 năm 2006, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 4 năm 2007, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 23 tháng 5 năm 2008, chuẩn y các việc sau: thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/cổ phiếu xuống 10.000/cổ phiếu và thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ ông Nguyễn Đức Tuấn sang bà Dư Thị Thanh Hương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm số 3500640966 ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 14 tháng 5 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 06 tháng 8 năm 2012, chuẩn y việc đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Gạch Ngói Xây dựng Mỹ Xuân thành Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 17 tháng 8 năm 2018, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Huyện Tân Thành thành Thị xã Phú Mỹ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 17 tháng 5 năm 2019, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật, ông Nguyễn Văn Sơn thay cho ông Lưu Ngọc Thanh, chức danh Tổng Giám đốc.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2011/GCNCP-VSD ngày 27 tháng 06 năm 2011 với số lượng 5.320.694 cổ phiếu niêm yết tương ứng 53.206.940.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 15 tháng 09 năm 2011 với mã chứng khoán là GMX.

- **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND
Số cổ phiếu : 5.320.694 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Khu phố Suối Nhum, P. Hắc Dịch, TX. Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại : (0254) 3 876 770 – 3 893 150
- Fax : (0254) 3 894 168
- Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Khai thác đất sét;

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;

Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;

Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mở;

Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;

Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;

Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Văn phòng đại diện

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	Số 503 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Văn phòng giao dịch, không kinh doanh

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 365 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 385 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là kỳ kế toán năm thứ 17 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác và vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải thu không mang tính thương mại tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và chi phí thăm dò mỏ sét.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất là từ 5 đến 38 năm.

Chi phí thăm dò mỏ sét

Chi phí cho hoạt động thăm dò mỏ sét, chi phí đền bù mở rộng mỏ sét được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, lệ phí quyền khai thác khoáng sản và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Lệ phí quyền khai thác khoáng sản là chi phí mà Công ty chi ra để có được quyền khai thác khoáng sản. Lệ phí quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được khai thác còn lại.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

13. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc nộp thuế bổ sung do thanh quyết toán thuế với cơ quan thuế.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

14. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

16. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm khi phát sinh ngoại trừ được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.782.740.500	2.915.926.000
Tiền gửi ngân hàng	26.825.072.874	13.265.459.405
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	11.198.454.464	7.763.449.068
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	15.624.861.958	5.500.147.557
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (Chứng khoán)	1.756.452	1.862.780
Cộng	31.607.813.374	16.181.385.405

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	415.227.779	383.056.075
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	471.620.314	1.039.541.851
Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	-	90.981.874
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	242.527.084	327.771.404
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	60.000.000	60.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	-	119.433.600
Cộng	<u>1.189.375.177</u>	<u>2.020.784.804</u>

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

<i>Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân</i>	<i>60.000.000</i>	<i>60.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu</i>	<i>-</i>	<i>119.433.600</i>
Cộng	<u>60.000.000</u>	<u>179.433.600</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH DV TM CK XD Đại Phú Long	1.890.000.000	-
Công ty CP Cơ khí Tiến Mạnh	3.900.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng và Thương mại Nhật Tân	39.600.000	39.600.000
Công ty CP Tin học Vân Thanh	40.000.000	40.000.000
Các nhà cung cấp khác	60	4.730.060
Cộng	<u>5.869.600.060</u>	<u>84.330.060</u>

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
a) Ngắn hạn	329.090.191	-	1.957.196.710	-
Tạm ứng nhân viên	52.500.000	-	55.000.000	-
Lãi trái phiếu dự thu	10.416.667	-	-	-
Bà Đoàn Thị Dung	-	-	1.897.513.000	-
Phải thu khác	266.173.524	-	4.683.710	-
b) Dài hạn	18.004.961.260	-	10.633.932.823	-
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	418.516.553	-	398.598.107	-
Bà Đoàn Thị Dung	1.897.513.000	-	-	-
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh	15.688.931.707	-	10.235.334.716	-
Cộng	<u>18.334.051.451</u>	<u>-</u>	<u>12.591.129.533</u>	<u>-</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>		
<i>Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh</i>	<i>15.688.931.707</i>	<i>10.235.334.716</i>
Cộng	15.688.931.707	10.235.334.716

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.516.388.873	-	17.566.692.299	-
Công cụ, dụng cụ	165.491.539	-	208.027.353	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.630.078.935	-	3.160.090.871	-
Thành phẩm	4.867.184.090	-	8.668.802.193	-
Hàng hóa	667.997.737	-	971.070.995	-
Cộng	18.847.141.174	-	30.574.683.711	-

6. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	28.128.100	298.105.240
Chi phí công cụ dụng cụ	18.461.600	298.105.240
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	9.666.500	-
b) Dài hạn	2.327.647.218	2.899.828.752
Chi phí công cụ dụng cụ	261.037.600	749.363.808
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.538.244.978	1.529.795.464
Chi phí phân mềm	11.331.400	21.999.400
Lệ phí quyền khai thác khoáng sản	517.033.240	598.670.080
Cộng	2.355.775.318	3.197.933.992

7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.008.025.736	62.726.414.656	4.590.300.352	686.866.000	114.011.606.744
Tăng trong năm	776.937.223	4.663.128.243	-	-	5.440.065.466
Mua trong năm	-	4.232.139.860	-	-	4.232.139.860
Đầu tư XDCB hoàn thành	776.937.223	430.988.383	-	-	1.207.925.606
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	46.784.962.959	67.389.542.899	4.590.300.352	686.866.000	119.451.672.210

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	27.880.716.474	41.413.120.601	3.229.749.667	493.287.860	73.016.874.602
Tăng trong năm	2.170.120.780	4.846.214.030	422.614.200	80.245.050	7.519.194.060
Khấu hao trong năm	2.170.120.780	4.846.214.030	422.614.200	80.245.050	7.519.194.060
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	30.050.837.254	46.259.334.631	3.652.363.867	573.532.910	80.536.068.662
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	18.127.309.262	21.313.294.055	1.360.550.685	193.578.140	40.994.732.142
Số cuối năm	16.734.125.705	21.130.208.268	937.936.485	113.333.090	38.915.603.548
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:					
Số đầu năm	14.386.120.189	29.437.985.336	1.516.409.897	41.296.000	45.381.811.422
Số cuối năm	15.548.988.224	33.927.183.687	1.516.409.897	389.866.000	51.382.447.808
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:					
Số đầu năm	3.539.424.235	2.374.641.117	-	-	5.914.065.352
Số cuối năm	2.984.475.396	1.404.882.316	-	-	4.389.357.712

8. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	25.507.139.502	662.025.000	26.169.164.502
Tăng trong năm	-	30.000.000	30.000.000
Mua trong năm	-	30.000.000	30.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	25.507.139.502	692.025.000	26.199.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	12.206.166.980	648.275.000	12.854.441.980
Tăng trong năm	1.530.373.200	9.375.000	1.539.748.200
Khấu hao trong năm	1.530.373.200	9.375.000	1.539.748.200
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	13.736.540.180	657.650.000	14.394.190.180
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	13.300.972.522	13.750.000	13.314.722.522
Số cuối năm	11.770.599.322	34.375.000	11.804.974.322

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Tài sản cố định vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:			
Số đầu năm	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
Số cuối năm	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:			
Số đầu năm	11.172.898.830	-	11.172.898.830
Số cuối năm	-	-	-

9. Tài sản dở dang dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	11.777.073.178	10.876.618.705
Mua sắm TSCĐ	5.391.001.455	6.631.984.496
XDCB dở dang	6.386.071.723	4.177.954.700
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	66.679.509
Cộng	11.777.073.178	10.876.618.705

10. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (*)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000

(*) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số trái phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 20.000 trái phiếu (tại ngày 31/12/2019 là 20.000 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Phí đền bù giải tỏa, mở rộng mở sét Mỹ Xuân 1	47.421.860	47.421.860	47.421.860	47.421.860
Phí đền bù đất, hoa màu mở sét Đợt 2	32.955.220	32.955.220	32.955.220	32.955.220
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	7.190.188.691	7.190.188.691	8.187.217.665	8.187.217.665
- <i>Cung cấp hàng hóa</i>	5.858.239.691	5.858.239.691	6.826.419.665	6.826.419.665

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Cung cấp dịch vụ thuê máy móc thiết bị	170.171.000	170.171.000	185.633.000	185.633.000
- Cung cấp dịch vụ vận chuyển	1.161.778.000	1.161.778.000	1.175.165.000	1.175.165.000
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	85.950.580	85.950.580	1.958.849.190	1.958.849.190
Công ty TNHH BEHN-MEYER Việt Nam	583.206.624	583.206.624	170.211.888	170.211.888
Công ty TNHH Trí Đạt	107.268.861	107.268.861	665.274.750	665.274.750
Công ty TNHH MTV Hùng Vũ	4.918.192.599	4.918.192.599	1.801.020.650	1.801.020.650
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hữu Phước	274.076.000	274.076.000	10.912.000	10.912.000
Công ty TNHH Bao bì giấy Tân Long	257.114.418	257.114.418	124.895.760	124.895.760
Các nhà cung cấp khác	1.164.112.157	1.164.112.157	1.911.251.186	1.911.251.186
Cộng	14.660.487.010	14.660.487.010	14.910.010.169	14.910.010.169

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	7.190.188.691	8.187.217.665
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	85.950.580	1.958.849.190
Cộng	7.276.139.271	10.146.066.855

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khu vực Tân Thành - Châu Đức	5.965.890	-
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	2.115.680.720	62.705.000
Ông Hà Công Hiến	400.000.000	-
Cộng	2.521.646.610	62.705.000

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	1.028.262.647	12.901.219.423	13.051.217.632	878.264.438
Thuế xuất, nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.879.217.703	7.308.352.234	7.528.075.187	1.659.494.750
Thuế thu nhập cá nhân	407.548.639	1.855.350.640	1.992.193.101	270.706.178

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế tài nguyên	-	1.831.550.838	1.831.550.838	-
Tiền thuê đất	494.384.880	15.918.849	15.918.849	494.384.880
Phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí khác	-	571.747.309	571.747.309	-
- Phí môi trường	-	287.842.316	287.842.316	-
- Phí, lệ phí khác	-	283.904.993	283.904.993	-
Cộng	3.797.440.369	24.487.139.293	24.993.702.916	3.290.876.746

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.973.500	11.973.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.809.413.869	3.302.850.246

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10%

• Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo Thông báo của Hải quan.

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.9.

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo quy định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	273.046.200	88.655.940
Bảo hiểm xã hội	582.588.555	3.769.494
Bảo hiểm y tế	103.046.445	-
Bảo hiểm thất nghiệp	45.693.220	-
Phải trả cổ tức, lợi nhuận được chia	138.368.500	188.321.850
Lãi vay phải trả	617.477	18.898.915
Phải trả khác	2.487.638	6.812.562
Cộng	1.145.848.035	306.458.761

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÔI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm			Trong năm			Số cuối năm		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ			
a) Ngắn hạn									
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>									
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Mỹ (i)	7.701.561.385	7.701.561.385	35.091.864.142	38.751.759.636	4.041.665.891	4.041.665.891	4.041.665.891	4.041.665.891	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Vũng Tàu (ii)	7.701.561.385	7.701.561.385	35.091.864.142	38.751.759.636	4.041.665.891	4.041.665.891	4.041.665.891	4.041.665.891	
b) Dài hạn									
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>									
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (iii)	3.853.365.919	3.853.365.919	18.327.557.446	18.139.257.474	4.041.665.891	4.041.665.891	4.041.665.891	4.041.665.891	
Cộng	7.701.561.385	7.701.561.385	37.091.864.142	38.751.759.636	6.041.665.891	6.041.665.891	6.041.665.891	6.041.665.891	

(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ

Hợp đồng tín dụng hạn mức: Số 01/2020/1509034/HDTĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020

Hạn mức tín dụng: 18.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/1509034/HDTĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019)

Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Thời hạn cho vay: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể

Lãi suất: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C

Biện pháp đảm bảo:

- Quyền khai thác sét theo Quyết định số 2457/QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2008, Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013, "Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013" số 01/2017/1509034/SDBS ngày 10 tháng 8 năm 2017 và các biện pháp bảo đảm bổ sung, thay thế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hàng tồn kho, quyền đòi nợ từ các hợp đồng, quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, vốn góp vào các công ty khác... của Bên vay đương nhiên là tài sản đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng.
- Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác (khi Ngân hàng có yêu cầu). Các khoản phải thu theo các Hợp đồng được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng (khi Ngân hàng có yêu cầu).

(iii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu

Hợp đồng cấp tín dụng: Số GMX-HDCTD/2020 ngày 31 tháng 08 năm 2020

Hợp đồng cho vay theo hạn mức: Số GMX-HDHM/2020 ngày 31 tháng 08 năm 2020

Hạn mức tín dụng: 35.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ từ Hợp đồng cho vay hạn mức ngắn hạn số GMX-HDHM/2019 ngày 31 tháng 07 năm 2019)

Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Thời hạn cho vay: Tối đa là 5 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ

Lãi suất: Theo từng Giấy nhận nợ

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Biện pháp đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và toàn bộ công trình xây dựng thuộc nhà máy Gạch ngói Gốm Mỹ Xuân: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 657233 (số cũ AK 14550) theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01-2017-HDTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017.
- Quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 1, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng thế chấp Quyền khai thác tài nguyên số 02-2017/HDT-C-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017
- Máy móc thiết bị thuộc Dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III - Nhà máy Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân theo Hợp đồng thế chấp Máy móc thiết bị số 03-2017/HDT-C-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017.
- Dây chuyền máy nghiền - trôn hình thành tương lai theo Hợp đồng thế chấp Máy móc thiết bị số 01-2020/HDT-C MMTB/GMX ngày 30 tháng 9 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÔI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(iii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu

Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn: Số 01-2020/HDTL/GMX ngày 30 tháng 09 năm 2020

Số tiền vay: 6.000.000.000 VND

Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân lần đầu tiên

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần

Lãi suất: Áp dụng lãi suất Chương trình cho vay trung dài hạn VND

Mục đích: Tài trợ cho nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư xây dựng nhà ở và tài sản khác

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Biện pháp đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và toàn bộ công trình xây dựng thuộc nhà máy Gạch ngôi Gốm Mỹ Xuân: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 657233 (số cũ AK 14550) theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01-2017-HDTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017.
- Quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 1, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng thế chấp Quyền khai thác tài nguyên số 02-2017/HDTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017
- Máy móc thiết bị thuộc Dây chuyền II, dây chuyền ngôi xi măng màu không nung và dây chuyền III - Nhà máy Gạch ngôi Gốm Xây dựng Mỹ Xuân theo Hợp đồng thế chấp Máy móc thiết bị số 03-2017/HDTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017.
- Dây chuyền máy nghiền - trộn hình thành trong tương lai theo Hợp đồng thế chấp Máy móc thiết bị số 01-2020/HDTC MMTB/GMX ngày 30 tháng 9 năm 2020.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.225.386.515	6.534.446.820
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	9.631.120.845	6.070.508.695
Chi các quỹ	(6.063.728.200)	(4.379.569.000)
Số cuối năm	11.792.779.160	8.225.386.515

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÔI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>								
Số đầu năm	53.206.940.000	80.284.000	730.400.000	(62.460.000)	12.424.478.284	-	15.575.470.575	81.955.112.859
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	24.581.931.715	24.581.931.715
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	491.638.634	-	(6.562.147.329)	(6.070.508.695)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(581.116.779)	(581.116.779)
Số cuối năm	53.206.940.000	80.284.000	730.400.000	(62.460.000)	12.916.116.918	-	19.728.018.182	86.599.299.100
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>								
Số đầu năm	53.206.940.000	80.284.000	730.400.000	(62.460.000)	12.916.116.918	-	19.728.018.182	86.599.299.100
Tăng vốn khác trong năm	-	-	250.000.000	-	-	-	-	250.000.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	27.062.201.128	27.062.201.128
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	541.244.022	1.032.882.655	(11.205.247.522)	(9.631.120.845)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(10.628.896.000)	(10.628.896.000)
Số cuối năm	53.206.940.000	80.284.000	980.400.000	(62.460.000)	13.457.360.940	1.032.882.655	24.956.075.788	93.651.483.383

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ chín số **3500640966** ngày 17 tháng 5 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, vốn điều lệ của Công ty là 53.206.940.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ông Lưu Ngọc Thanh	2.000.000.000	3,76	2.000.000.000	3,76
Ông Dư Quốc Trung	1.298.000.000	2,44	1.298.000.000	2,44
Ông Ngô Thành Cường	526.080.000	0,99	526.080.000	0,99
Ông Nguyễn Văn Sơn	1.317.220.000	2,48	1.317.220.000	2,48
Ông Nguyễn Thế Đô	1.346.000.000	2,53	1.212.000.000	2,28
Bà Dư Thị Thanh Hương	4.108.010.000	7,72	4.108.010.000	7,72
Bà Nguyễn Phan Ngọc Dung	2.602.000.000	4,89	2.602.000.000	4,89
Công ty CP Xây dựng Gia Thy	2.656.000.000	4,99	2.656.000.000	4,99
Các cổ đông khác	37.353.630.000	70,20	37.487.630.000	70,46
Cộng	53.206.940.000	100,00	53.206.940.000	100,00

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.320.694</i>	<i>5.320.694</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(6.246)</i>	<i>(6.246)</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.314.448</i>	<i>5.314.448</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ.2020 ngày 29 tháng 05 năm 2020 và tạm trích lập năm 2020 như sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận trong năm 2019	Năm 2019	Bổ sung năm 2018	Tổng
Quỹ khen thưởng	4.916.386.343	-	4.916.386.343
Quỹ phúc lợi	491.638.634	-	491.638.634
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	538.488.254	123.995.464	662.483.718
Quỹ đầu tư phát triển	491.638.634	-	491.638.634
Chia cổ tức cho các cổ đông	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000
Giảm khác	-	581.116.779	581.116.779
Cộng	14.409.823.865	6.019.560.243	20.429.384.108

Phân phối lợi nhuận trong năm 2020	Năm 2020	Bổ sung năm 2019	Tổng
Quỹ khen thưởng	5.412.440.228	-	5.412.440.228
Quỹ phúc lợi	541.244.022	-	541.244.022
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	2.384.415.938	1.293.020.657	3.677.436.595
Quỹ đầu tư phát triển	541.244.022	-	541.244.022
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	541.244.021	491.638.634	1.032.882.655
Chia cổ tức cho các cổ đông	5.314.448.000	5.314.448.000	10.628.896.000
Cộng	14.735.036.231	7.099.107.291	21.834.143.522

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	215.561.912.452	212.073.057.492
- Gạch xây tường	108.604.053.643	113.811.375.989
- Sản phẩm trang trí	106.957.858.809	98.261.681.503
Doanh thu ngói xi măng màu	45.914.815.896	53.706.943.578
Doanh thu khác	3.252.714.459	5.319.444.457
Cộng	264.729.442.807	271.099.445.527

Doanh thu đối với các bên liên quan

Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	8.366.077.500	7.719.129.546
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	594.105.000	231.411.000
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	2.834.084.076	4.708.273.546
Công ty CP Xây dựng Gia Thy	118.776.000	674.315.335
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Học Minh Thành	31.992.690.547	34.769.590.963
Cộng	43.905.733.123	48.102.720.390

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	-	11.623.418
Cộng	-	11.623.418

3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	137.929.766.187	138.387.520.120
- Gạch xây tường	66.511.236.089	71.856.105.979
- Sản phẩm trang trí	71.418.530.098	66.531.414.141
Giá vốn ngói xi măng màu	41.206.178.283	47.365.091.299
Giá vốn hoạt động khác	2.425.197.565	4.335.955.841
Cộng	181.561.142.035	190.088.567.260

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	132.936.853	19.073.783
Lãi đầu tư trái phiếu	160.416.667	150.500.000
Cộng	293.353.520	169.573.783

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	213.272.263	1.081.481.454
Cộng	213.272.263	1.081.481.454

6. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên bán hàng	10.920.360.284	9.623.963.384
Chi phí vật liệu, bao bì	6.935.578.147	5.356.076.995
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.330.490.105	821.371.283
Chi phí khấu hao TSCĐ	155.386.440	153.511.440
Chi phí bảo hành	38.184.250	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.312.942.599	16.477.243.673
Chi phí bằng tiền khác	294.101.200	342.011.856
Cộng	33.987.043.025	32.774.178.631

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	11.542.569.561	11.257.733.952
Chi phí đồ dùng văn phòng	465.747.149	352.136.127
Chi phí khấu hao TSCĐ	302.538.960	292.992.660
Thuế, phí và lệ phí	18.918.849	18.918.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.105.466.382	1.557.808.102
Chi phí bằng tiền khác	772.454.924	1.282.110.195
Cộng	14.207.695.825	14.761.699.885

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lợi nhuận (lỗ) khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	583	157.033.754
Thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	140.981.818
Thu nhập khác	583	16.051.936
Chi phí khác	737.187.747	559.393.665
Chi phí nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	138.165.443
Phạt vi phạm hành chính	382.966.898	198.671.947
Chi phí khác	354.220.849	222.556.275
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(737.187.164)	(402.359.911)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	34.316.456.015	32.149.108.751
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	1.238.290.467	1.052.522.312
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.238.290.467	1.052.522.312
- <i>Thu lao HĐQT không tham gia HĐQT</i>	432.000.000	372.118.000
- <i>Chi phí khấu hao không đúng quy định</i>	69.102.720	69.102.720
- <i>Chi phí kế toán</i>	737.187.747	611.301.592
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	35.554.746.482	33.201.631.063
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.110.949.296	6.640.326.213
Điều chỉnh bổ sung thuế TNDN các năm trước	143.305.591	926.850.823
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.254.254.887	7.567.177.036

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% (năm 2019: 20%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.062.201.128	24.581.931.715
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.631.120.845	6.070.508.695
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.431.080.283	18.511.423.020

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.280	3.483
b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.062.201.128	24.581.931.715
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.631.120.845	6.070.508.695
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.431.080.283	18.511.423.020
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	17.431.080.283	18.511.423.020
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.280	3.483
11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	105.929.571.247	103.081.298.764
Chi phí nhân công	66.944.856.840	68.424.273.450
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.058.942.260	9.208.999.014
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.775.961.030	49.686.687.133
Chi phí bằng tiền khác	3.714.919.469	5.406.558.154
Cộng	225.424.250.846	235.807.816.515

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm nay	Năm trước
Lãi trái phiếu phải thu trong năm	10.416.667	-
Cổ tức phải trả trong năm	10.896.500	63.412.975
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong năm đã thanh toán trong kỳ trước	1.488.503.496	778.410.855
Chi phí lãi vay phải trả trong năm	617.477	18.898.915

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức phải trả năm trước đã trả trong năm nay	60.849.850	89.108.850
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	18.898.915	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng số vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn cam kết góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Số vốn cam kết đã góp	15.688.931.707	10.235.334.716
Số vốn cam kết còn phải góp/(góp thừa)	(7.988.931.707)	(2.535.334.716)

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận
Công ty CP Xây dựng Gia Thy
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Học Minh Thành
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh

Mối quan hệ

Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn đầu tư		
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh	5.453.596.991	2.500.565.716

Cung cấp hàng hóa

Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	7.711.532.041	7.064.584.087
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	594.105.000	231.411.000
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	2.834.084.076	4.708.273.546
Công ty CP Xây dựng Gia Thy	118.776.000	674.315.335
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Học Minh Thành	31.992.690.547	34.769.590.963

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	654.545.459	654.545.459
<i>Mua hàng</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	57.463.681.816	61.418.261.799
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	7.395.894.583	11.127.193.200
<i>Thuê máy móc thiết bị</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	1.962.278.180	1.987.979.091
<i>Dịch vụ vận chuyển</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	13.522.763.178	14.631.280.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Góp vốn đầu tư</i>		
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh	15.688.931.707	10.235.334.716
<i>Phải thu tiền bán hàng hóa</i>		
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	-	119.433.600
<i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	60.000.000	60.000.000
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	5.858.239.691	6.826.419.665
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	85.950.580	1.958.849.190
<i>Phải trả phí thuê máy móc thiết bị</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	170.171.000	185.633.000
<i>Phải trả phí dịch vụ vận chuyển</i>		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	1.161.778.000	1.175.165.000

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với Công ty bao gồm:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan

Ông Lưu Ngọc Thanh
Ông Dư Quốc Trung
Ông Ngô Thành Cương
Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Hoàng Văn Thái
Ông Phạm Văn Hậu
Bà Phạm Thị Hương Duyên
Ông Hoàng Đình Hùng
Ông Nguyễn Văn Hiếu

Mối quan hệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc
Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chia cổ tức cho các cổ đông</i>		
Ông Lưu Ngọc Thanh	400.000.000	500.000.000
Ông Dư Quốc Trung	259.600.000	324.500.000
Ông Ngô Thành Cương	105.216.000	131.520.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	263.444.000	329.305.000
Ông Hoàng Văn Thái	20.706.000	25.882.500
Ông Phạm Văn Hậu	394.780.000	493.475.000
Bà Phạm Thị Hương Duyên	65.822.000	82.277.500
Ông Nguyễn Văn Hiếu	2.994.000	3.742.500
Các cổ đông khác	9.116.334.000	11.395.417.500
Cộng	10.628.896.000	13.286.120.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp	2.807.481.526	3.503.167.720
Thù lao	780.000.000	780.000.000
Cộng	3.587.481.526	4.283.167.720

3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất gạch, ngói các loại và doanh thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động này. Đồng thời, các doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.15 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.607.813.374	31.607.813.374	16.181.385.405	16.181.385.405
Phải thu của khách hàng	1.189.375.177	1.189.375.177	2.020.784.804	2.020.784.804
Phải thu khác	18.281.551.451	18.281.551.451	12.531.445.823	12.531.445.823
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	53.078.740.002	53.078.740.002	32.733.616.032	32.733.616.032
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	14.660.487.010	14.660.487.010	14.910.010.169	14.910.010.169
Phải trả khác	141.473.615	141.473.615	214.033.327	214.033.327
Các khoản vay	6.041.665.891	6.041.665.891	7.701.561.385	7.701.561.385
Cộng	20.843.626.516	20.843.626.516	22.825.604.881	22.825.604.881

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.10.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói các loại... các mặt hàng này phụ thuộc vào thị trường bất động sản, do tình hình thị trường bất động sản đang có dấu hiệu đóng băng nên công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, doanh thu kỳ này so với cùng kỳ năm trước tăng là do phát sinh doanh thu một số hoạt động khác.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh là không đáng kể do tài sản (nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày lập Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.607.813.374	-	-	31.607.813.374
Phải thu của khách hàng	1.189.375.177	-	-	1.189.375.177
Phải thu khác	276.590.191	18.004.961.260	-	18.281.551.451
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Cộng	33.073.778.742	20.004.961.260	-	53.078.740.002
Phải trả cho người bán	14.660.487.010	-	-	14.660.487.010
Phải trả khác	141.473.615	-	-	141.473.615

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Các khoản vay	4.041.665.891	2.000.000.000	-	6.041.665.891
Cộng	18.843.626.516	2.000.000.000	-	20.843.626.516
Chênh lệch thanh khoản thuần	14.230.152.226	18.004.961.260	-	32.235.113.486
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.181.385.405	-	-	16.181.385.405
Phải thu của khách hàng	2.020.784.804	-	-	2.020.784.804
Phải thu khác	1.897.513.000	398.598.107	10.235.334.716	12.531.445.823
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Cộng	20.099.683.209	2.398.598.107	10.235.334.716	32.733.616.032
Phải trả cho người bán	14.910.010.169	-	-	14.910.010.169
Phải trả khác	214.033.327	-	-	214.033.327
Các khoản vay	7.701.561.385	-	-	7.701.561.385
Cộng	22.825.604.881	-	-	22.825.604.881
Chênh lệch thanh khoản thuần	(2.725.921.672)	2.398.598.107	10.235.334.716	9.908.011.151

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 25 tháng 3 năm 2021



NGUYỄN VĂN SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính